

Số: /KH-UBND

Hón Quản, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Phát triển hạ tầng số trên địa bàn huyện Hón Quản
giai đoạn 2025 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2025-2030;

Theo đề nghị của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin tại Tờ trình số 89/TTr-P.VHKHTT ngày 11/03/2025;

UBND huyện Hón Quản ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn huyện Hón Quản giai đoạn 2025 - 2030, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp liên quan trong việc phát triển hạ tầng số, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đề ra.

- Phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn huyện.

- Làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương và các doanh nghiệp phối hợp trong công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp hoàn thành các mục tiêu đề ra.

2. Yêu cầu

Trong quá trình triển khai cần đảm bảo tính tuân thủ, tính kế thừa Chiến lược hạ tầng số, các chương trình hành động, đảm bảo tính liên kết, thống nhất giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, địa phương, doanh nghiệp. Thực hiện đồng bộ giữa các mục tiêu kế hoạch với nguồn lực, giải pháp, chính sách thực hiện; bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong triển khai thực hiện quy hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Mạng băng rộng cố định đáp ứng Quy chuẩn quốc gia về chất lượng dịch vụ với mục tiêu phổ cập được tới tất cả các ấp, sóc, khu phố; bảo đảm 95% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận cáp quang khi có nhu cầu; với 95% người sử dụng có thể truy cập Internet cố định, tốc độ trung bình 200 Mb/s; 90% các tổ

chức kinh tế - xã hội như doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, trường học, bệnh viện, công sở tại khu vực trung tâm có thể truy cập Internet với tốc độ trung bình 01 Gb/s.

b) Mạng băng rộng di động đáp ứng Quy chuẩn quốc gia về chất lượng dịch vụ, với mục tiêu tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu 40 Mb/s cho mạng 4G và 100 Mb/s cho mạng 5G.

c) 100% các xã, thị trấn khu vực công cộng trọng điểm có dịch vụ di động 5G.

d) Tiếp tục thực hiện phủ sóng toàn bộ vùng lõm sóng di động trên địa bàn huyện.

đ) Trung bình mỗi người dân có 01 kết nối Internet vạn vật (IoT-Internet of Things).

e) Mỗi người dân có 01 định danh số.

g) Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 50%.

h) 100% các cơ quan Đảng, Nhà nước từ huyện đến các xã, thị trấn được kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

2. Mục tiêu đến năm 2030

a) 100% người sử dụng có khả năng truy cập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên.

b) Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số.

c) Xây dựng, bảo đảm năng lực, sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G.

d) Số lượng kết nối Internet vạn vật (IoT-Internet of Things) đạt mức trung bình cao trong nước hoặc trung bình mỗi người dân 04 kết nối Internet vạn vật.

đ) Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 70%.

e) Ngâm hóa 100% hạ tầng mạng cáp viễn thông tại các khu dân cư, khu đô thị, tuyến đường mới.

III. NHIỆM VỤ

1. Hạ tầng viễn thông và Internet

a) Phổ cập kết nối tốc độ cao, độ trễ thấp đến hộ gia đình, cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức bao gồm: cáp quang, wifi thế hệ mới,...

b) Các doanh nghiệp viễn thông đầu tư, sử dụng chung các tuyến cáp quang liên huyện, bảo đảm khai thác hiệu quả dung lượng, tiết kiệm nguồn vốn đầu tư. Dự phòng trường hợp phát sinh tăng trưởng đột biến nhu cầu.

c) Hệ thống truyền dẫn trong huyện: Tận dụng cơ sở hạ tầng hiện có, tiếp tục mở rộng mạng cáp quang băng rộng tốc độ cao đến các ấp, sóc, khu phố trên địa bàn huyện, thực hiện phổ cập sẵn sàng kết nối cáp quang băng rộng đến hộ gia đình có nhu cầu.

d) Tập trung mở rộng vùng phủ sóng, chất lượng dịch vụ mạng di động 5G tại các khu vực trọng điểm: Khu vực hành chính huyện, khu vực tập trung đông dân cư; khu vực trọng điểm ở xã, thị trấn.

đ) Phát triển mạng di động 5G và các thế hệ tiếp theo. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sớm triển khai các công nghệ mới trong quá trình phát triển hạ tầng số như mạng di động 6G, mô hình dữ liệu mở,

e) Thực hiện xóa vùng lùm sóng.

2. Hạ tầng dữ liệu

Khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân ưu tiên dùng các nền tảng điện toán đám mây, sản phẩm dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây do các doanh nghiệp trong nước cung cấp.

3. Hạ tầng vật lý - số

- Triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

- Phát triển hạ tầng vật lý - số bảo đảm sự vận hành rộng khắp, nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa sử dụng tài nguyên, tăng sự linh hoạt trong triển khai các hệ thống giúp giảm thiểu thời gian triển khai, nâng cao hiệu quả.

- Tận dụng cơ sở hạ tầng mạng di động 4G, 5G cho các giải pháp IoT, khai thác sức mạnh của điện toán đám mây và tích hợp các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI) để phát triển các ngành công nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển hạ tầng vật lý - số trong các lĩnh vực có tác động lớn như giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh,...

- Phát triển các bản sao kỹ thuật số (Digital Twin) thực hiện mô phỏng và theo dõi hoạt động của vật thể trong thế giới thực thông qua các dữ liệu và thông tin thu thập từ cảm biến, thiết bị IoT và các nguồn dữ liệu khác, tăng cường tính minh bạch, đổi mới và nâng cao hiệu quả lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, giáo dục, dịch vụ công, sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải, năng lượng, logistics, xây dựng,...

4. Hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ

- Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ, trọng tâm là các nền tảng: định danh số; xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số; tích hợp, chia sẻ dữ liệu; xác thực văn bản số; chữ ký số và chứng thực chữ ký số.

- Tiện ích số được thiết kế để cung cấp hạ tầng mềm cho người dân và doanh nghiệp thực hiện các chức năng cốt lõi của giao dịch số - bắt đầu từ danh tính số, thanh toán số, hóa đơn số, xác minh tài liệu số và trao đổi dữ liệu. Các tiện ích số và các nền tảng cung cấp công nghệ số như dịch vụ mới sẽ được phát triển đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế số, xã hội số.

- Sử dụng dịch vụ công nghệ AI, blockchain, IoT để thông minh hóa, tự động hóa các hoạt động kinh tế, xã hội.

IV. GIẢI PHÁP

1. Triển khai, thực hiện các thể chế

- Thực hiện triển khai các văn bản các cấp trong đó tạo điều kiện thuận lợi cung cấp dịch vụ viễn thông băng rộng; bảo đảm cạnh tranh lành mạnh; bảo vệ người sử dụng; thu hút đầu tư; ứng phó, xử lý ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trên hạ tầng viễn thông; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện chính sách thúc đẩy việc cấp, sử dụng chữ ký số để phù hợp với điều kiện kinh tế và tăng số lượng cá nhân tham gia thực hiện thủ tục hành chính và giao dịch điện tử.

2. Ưu tiên phát triển hạ tầng số như hạ tầng giao thông, năng lượng

- Đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, quy định bảo đảm hạ tầng kỹ thuật của các ngành khác (giao thông, điện, chiếu sáng,...) phải cho hạ tầng viễn thông được chia sẻ, dùng chung nhằm hỗ trợ phát triển hạ tầng viễn thông, bảo đảm hiệu quả đầu tư chung của nền kinh tế.

- Thúc đẩy, bảo đảm trong quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch huyện phải sẵn sàng cho phát triển hạ tầng số (ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển hạ tầng băng rộng,...).

- Đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện chính sách, bảo đảm khả năng triển khai hạ tầng băng rộng đồng bộ với hạ tầng ngành khác (giao thông, xây dựng, cấp thoát nước, chiếu sáng, năng lượng) theo nguyên tắc tăng cường chia sẻ, dùng chung.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động, tích cực).

- Triển khai xây dựng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương.

- Thúc đẩy chia sẻ hạ tầng mạng dùng chung giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật để mở rộng vùng phủ sóng mạng di động 4G, 5G cũng như giảm thiểu chi phí đầu tư.

- Đẩy mạnh giám sát và phân tích các chỉ số chất lượng về trải nghiệm của người sử dụng.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển các ứng dụng cho công nghệ di động 5G phục vụ các ngành kinh tế.

3. Huy động nguồn lực, đảm bảo kinh phí, nguồn nhân lực thực hiện

- Nhà nước bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này do Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu thực hiện.

- Doanh nghiệp viễn thông có phương án nghiên cứu chuyển đổi thành doanh nghiệp hạ tầng số, chuyển đổi nguồn nhân lực, nâng cao tỷ trọng chuyên gia công nghệ số.

- Hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp tư nhân tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số.

- Phối hợp với Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để thực hiện hỗ trợ phát triển hạ tầng, phổ cập dịch vụ viễn thông băng rộng cố định, băng rộng di động tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng

- Thực thi văn bản quy phạm pháp luật, chính sách và văn bản hướng dẫn thi hành về bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng số có trách nhiệm từ chối hợp tác, kinh doanh với các tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật và không để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật sử dụng hạ tầng của mình.

- Bảo vệ quyền lợi người sử dụng, ứng phó, xử lý ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trên hạ tầng viễn thông.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hạ tầng số bao gồm việc triển khai các biện pháp để bảo vệ nhiều lớp, giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố, phục hồi hệ thống kịp thời.

5. Đo lường, quản lý, giám sát

- Triển khai các hệ thống đo lường, giám sát, quản lý nhà nước về hạ tầng số.

- Thực hiện khảo sát, thu thập số liệu, công bố kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng số đặt ra tại Kế hoạch này.

6. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số

- Truyền thông về “Phát triển hạ tầng số với hệ sinh thái mở, tạo niềm tin số” tạo sự đồng thuận xã hội.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển hạ tầng số từ đó thay đổi căn bản được thói quen của người dân khi sống trong môi trường xã hội số mới.

- Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng băng rộng cố định, băng rộng di động chất lượng cao (5G, 6G) để các cá nhân, tổ chức nắm bắt, xác định nhu cầu (về tốc độ, độ trễ...) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử,...) từ đó đặt hàng các doanh nghiệp hạ tầng số thiết lập cung cấp.

- Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

- Triển khai các chiến dịch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lợi ích của việc chuyển đổi từ hạ tầng công nghệ thông tin đơn lẻ sang điện toán đám mây nhằm tăng tỷ lệ sử dụng điện toán đám mây của các doanh nghiệp trong nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin

- Chủ trì tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện kế hoạch; kịp thời tham mưu, đề xuất nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong quá trình triển khai đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thông trong công tác quản lý nhà nước về viễn thông, triển khai các giải pháp định hướng, tạo điều kiện để doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực cạnh tranh.

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành huyện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp viễn thông trong quá trình phát triển hạ tầng số trên địa bàn huyện.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch 156/KH-UBND ngày 05/6/2023 của UBND huyện về triển khai thực hiện Kế hoạch Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn huyện Hớn Quản.

- Tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện các thể chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển hạ tầng số theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- Hướng dẫn Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số của huyện; xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kết quả, thành tựu phát triển hạ tầng số của huyện.

- Định kỳ trước ngày 20/12 hằng năm báo cáo kết quả tổng hợp về UBND huyện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Cân đối của ngân sách huyện, tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện Kế hoạch tiết kiệm và hiệu quả.

- Thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, đơn vị quản lý.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Nghiên cứu, sửa đổi ban hành việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong việc tích hợp các thành phần của hạ tầng số trong các công trình xây dựng dân dụng.

4. Phòng Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thực hiện và giải quyết vấn đề về sử dụng đất xây dựng hạ tầng thông tin và truyền thông, công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo quy định.

5. Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện

Tuyên truyền các nội dung Kế hoạch này nhằm tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội, hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển hạ tầng số, để tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp biết, chung tay xây dựng phát triển hạ tầng số; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của huyện.

6. Các cơ quan ban, ngành huyện

- Theo chức năng, nhiệm vụ, triển khai thực hiện kế hoạch này; phối hợp, hỗ trợ phát triển hạ tầng số, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật liên ngành.

- Xây dựng hoặc lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng số trong kế hoạch hoạt động giai đoạn và hàng năm, bảo đảm đồng bộ với kế hoạch này.

- Tích cực phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành huyện trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại mục 2 Điều 2 Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp, hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) liên quan đến lĩnh vực của ngành mình quản lý.

7. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển hạ tầng số của các xã, thị trấn phù hợp với tình hình địa phương và nội dung của Kế hoạch này.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp viễn thông triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn quản lý.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch 156/KH-UBND ngày 05/6/2023 của UBND huyện.

- Thực thi pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin trong công tác quản lý nhà nước về viễn thông.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển hạ tầng số trên địa bàn huyện Hớn Quản giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn huyện Hớn Quản. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN;
- TT HU, TT HUBND;
- Q. CT, PCT. UBND huyện;
- BCĐ Chuyển đổi số huyện;
- Các cơ quan, ban ngành;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVL;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Vũ Tiến